

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200171274
- Vốn điều lệ: 742.069.400.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 742.069.400.000
- Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại: 02253.745.377
- Số fax: 02253.823.748
- Website: capnuochaiphong.com.vn
- Mã cổ phiếu: HPW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tóm tắt quá trình phát triển:

+ *Giai đoạn 1905 đến trước 13/5/1955*: các công trình cấp nước do người Pháp thiết kế, xây dựng và quản lý gồm: 1 nhà máy nước công suất 5000 m<sup>3</sup>/ngày tại Lán Tháp, Uông Bí, Quảng Ninh; Tuyến ống cấp nước D600 dài trên 33 km cấp nước từ Lán Tháp về Hải Phòng (xây dựng những năm đầu của thập niên 1900); Trạm bơm tăng áp Đinh Tiên Hoàng (xây dựng 1934) gồm: 01 đài nước cao 25m, dung tích 500 m<sup>3</sup>; 06 đài nước cao 8m, tổng dung tích 1800 m<sup>3</sup>; 01 trạm bơm tăng áp. Từ 1934 - 1954, xây dựng thêm 2 giếng khai thác nước ngầm tại Nhà hát Lớn và Trại Cau có công suất khai thác 3840 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Từ 1955 đến 1986: Nhà máy nước Hải Phòng chính thức được thành lập vào năm 1967 trực thuộc sở Nhà đất (nay là sở Xây dựng) quản lý.

+ Năm 1986, Nhà máy nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cấp nước Hải Phòng theo quyết định số 845/QĐ-UB ngày 28/10/1986 “ về việc đổi tên và quy định quyền hạn Công ty Cấp nước Hải Phòng” của UBND thành phố Hải Phòng.



+ Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 71/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993: về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước và quy chế hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cấp nước Hải Phòng”.

+ Năm 1998, NMN Lán Tháp, Uông Bí được bàn giao cho tỉnh Quảng Ninh quản lý, khai thác cấp cho Quảng Ninh.

+ Năm 2007, Công ty Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 10/8/2006. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Quyết định số 2801/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006.

+ Năm 2008, Công ty tiếp nhận và quản lý nhà máy nước Vĩnh Bảo từ huyện Vĩnh Bảo; tiếp nhận và quản lý Xí nghiệp điện nước Cát Bà từ huyện Cát Hải.

+ Năm 2009 cổ phần hóa xí nghiệp cấp nước Vật Cách thành Công ty Cổ phần Cấp nước Vật Cách (nay là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng)....

+ Tháng 4 năm 2015 Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 09/04/2015.

+ Ngày 11/11/2016 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Thành phố Hải Phòng. Sản xuất nước tinh lọc (nước uống đóng chai).

- Khảo sát, thiết kế, giám sát và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, công trình dân dụng, công nghiệp, điện, cơ khí, giao thông.

- Hoạt động tư vấn quản lý chất lượng nước, dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm định dự án cấp nước, kiểm nghiệm chất lượng nước, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh, bán buôn thiết bị, vật tư ngành nước.

### **2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hải Phòng**

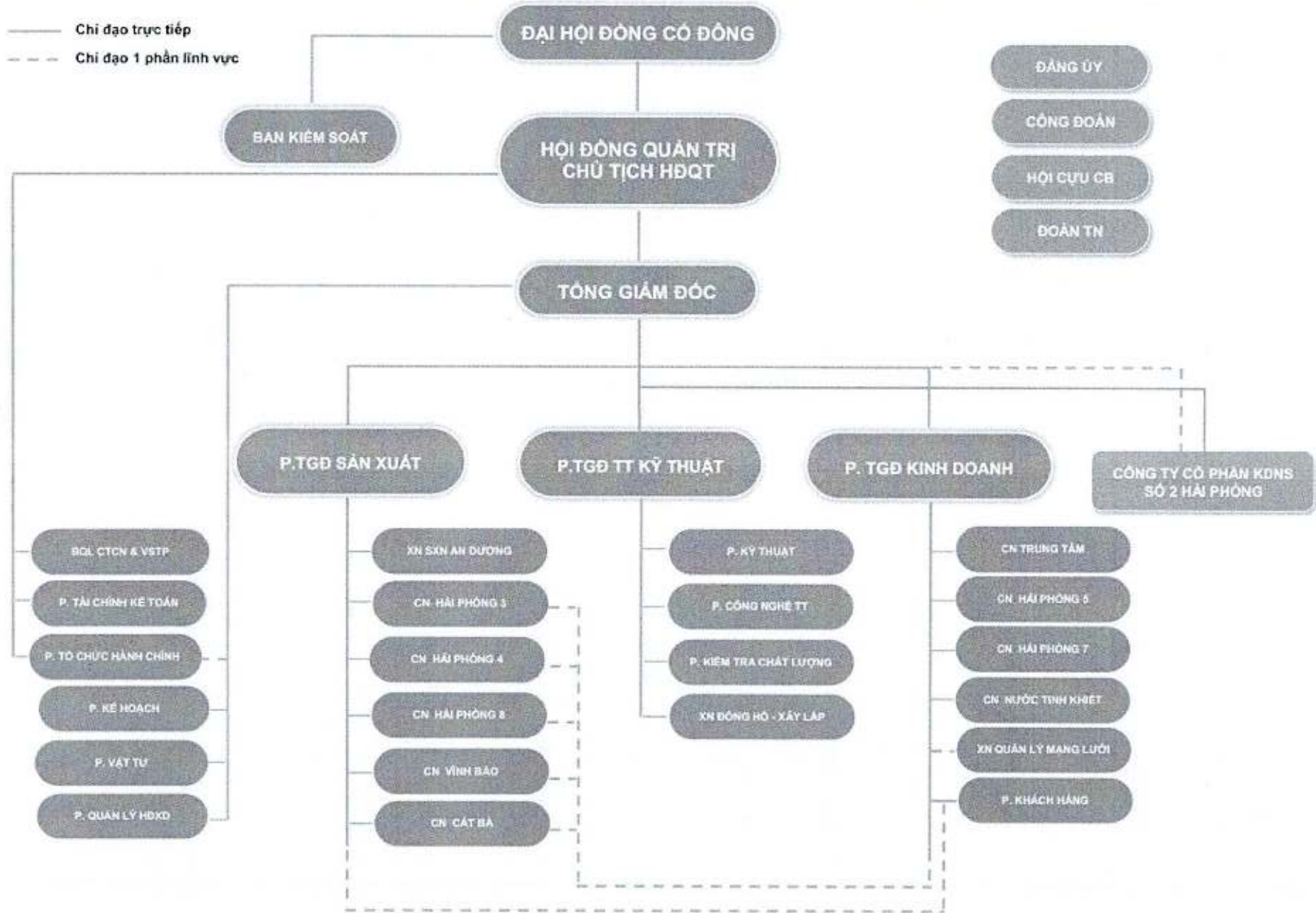
## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

\* **Mô hình quản trị:** Theo quy định tại khoản a điều 137 Luật doanh nghiệp

\* **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

— Chi đạo trực tiếp  
 - - - Chi đạo 1 phần lĩnh vực



- ĐẢNG ỦY
- CÔNG ĐOÀN
- HỘI CỰU CB
- ĐOÀN TN



## \* Chức năng của các phòng ban:

### • Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức – cán bộ – nhân sự.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về Chế độ, chính sách, tiền lương – bảo hiểm.
- Xây dựng và tham mưu công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.
- Thực hiện công tác hành chính – văn thư – lưu trữ – lễ tân – truyền thông – đối ngoại.
- Chăm sóc sức khỏe, phúc lợi, an toàn lao động cho người lao động; xây dựng các quy định, quy chế nội bộ; duy trì hệ thống ISO, đánh giá nội bộ.
- Tham mưu và hỗ trợ triển khai công tác Đảng, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh).

### • Phòng Kế hoạch:

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc lập kế hoạch điều hành sản xuất – kinh doanh, đề xuất các biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- Tham gia thiết kế, lập dự toán, phối hợp quản lý, giám sát thi công, nghiệm thu các công trình sửa chữa lớn, bảo dưỡng thường xuyên và đầu tư xây dựng cơ bản; Chủ trì công tác bảo trì, bảo dưỡng, cải tiến, quản lý vận hành máy móc thiết bị, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.
- Điều phối vận hành – sản xuất – cung ứng nước sạch.
- Chủ trì công tác phối hợp chính quyền – tuân thủ pháp luật về các lĩnh vực về các lĩnh vực cấp phép khai thác tài nguyên nước, hóa chất, năng lượng...
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và công tác tổng hợp đặc thù.

### • Phòng Kỹ Thuật:

- Quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước
- Quản lý kỹ thuật và chủ trì công nghệ sản xuất nước
- Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật và hệ thống đo lường – tự động hóa
- Kiểm tra kỹ thuật, đào tạo và phối hợp chuyên ngành trong thiết kế, quy hoạch, dự toán các dự án.
- Tham mưu, triển khai các biện pháp kỹ thuật phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lụt, PCCC đảm bảo an toàn lao động.

### • Phòng Tài chính – Kế toán:

- Tham mưu chính sách tài chính, pháp luật và quản trị nội bộ về lĩnh vực tài chính, kế toán, đầu tư.
- Quản lý kế toán – tài chính – báo cáo – lưu trữ.

- Điều hành ngân sách, thanh toán, thu – chi, dòng tiền.
- Hạch toán chi phí – tính giá thành – kiểm soát chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả tài chính.

- Công tác thuế, kiểm toán, phối hợp kiểm tra – giám sát.

- **Phòng Vật tư:**

- Lập kế hoạch và điều phối cung ứng vật tư.
- Tổ chức mua sắm, tiếp nhận và xuất nhập vật tư.
- Quản lý kho và kiểm kê vật tư.
- Quản lý hồ sơ, dữ liệu vật tư và đơn giá.
- Phối hợp nội bộ và hỗ trợ xử lý phát sinh trong việc cung ứng, thanh lý thu hồi vật tư, tài sản không còn sử dụng.

- **Phòng Khách hàng:**

- Quản lý dữ liệu khách hàng và hệ thống phần mềm Barman.
- Dịch vụ khách hàng và tiếp nhận phản ánh từ khách hàng qua các kênh tiếp nhận (trực tiếp, Call center, website, phần mềm ứng dụng...).
- Tham mưu xây dựng chính sách và quản lý tiêu thụ.
- Thực hiện công tác pháp chế doanh nghiệp và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Kiểm tra, giám sát và bảo vệ hệ thống cấp nước.

- **Phòng Kiểm tra chất lượng nước:**

- Quản lý và kiểm soát chất lượng nước sạch.
- Giám sát chất lượng nước thô và hóa chất xử lý nước.
- Nghiên cứu, thử nghiệm và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong công tác kiểm nghiệm, giám sát và xử lý nước.

- Quản lý dữ liệu, kết quả, báo cáo tổng hợp phục vụ công tác điều hành, giám sát chất lượng nước của Công ty.

- Thực hiện quản lý theo hệ thống chất lượng ISO 17025: 2017.

- **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Tham mưu chiến lược và phát triển hệ thống công nghệ thông tin toàn công ty.
- Quản trị hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.
- Quản lý các phần mềm ứng dụng và hỗ trợ người dùng.
- Quản lý và phát triển hệ thống tự động hoá – điều khiển.
- Điều phối, kiểm soát kỹ thuật và đảm bảo vận hành toàn hệ thống.

- **Phòng Quản lý hoạt động xây dựng:**

- Tham mưu chính sách và hướng dẫn pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.
  - Thẩm định và kiểm soát hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán và quyết toán.
  - Giám sát thi công – nghiệm thu khối lượng – triển khai sửa chữa công trình.
  - Thẩm định quy trình, thủ tục và công tác mua sắm.
- **Ban quản lý CTCN và vệ sinh thành phố:**
    - Tham mưu đầu tư – xây dựng và kế hoạch phát triển hạ tầng.
    - Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ dự án – thiết kế – dự toán.
    - Tổ chức lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, lập dự toán, tổng dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế.
    - Giám sát thi công – quản lý thi công – nghiệm thu công trình.
    - Quản lý vốn đầu tư – thanh quyết toán – tổng hợp báo cáo theo quy định.
- \* Chức năng của các chi nhánh cấp nước:**
- Quản lý hoạt động kinh doanh tiêu thụ nước trên địa bàn.
  - Triển khai các Dịch vụ cấp nước – chăm sóc khách hàng.
  - Quản lý và vận hành mạng lưới cấp nước. Thi công, sửa chữa và bảo dưỡng kỹ thuật, chống thất thoát trên mạng lưới cấp nước.
  - Cung cấp dịch vụ khách hàng – hỗ trợ kỹ thuật – chăm sóc khách hàng.
  - Phát triển khách hàng và mở rộng vùng cấp nước.
  - Quản lý vận hành các nhà máy nước (đối với các Chi nhánh có bộ phận sản xuất)
  - Quản lý hoạt động các Tổ trực thuộc - công tác tổng hợp.
- \* Chức năng của Xí nghiệp sản xuất nước An Dương:**
- Quản lý, vận hành hệ thống trạm bơm nước thô và dây chuyền xử lý.
  - Bảo trì, sửa chữa đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ tài sản, vật tư, máy móc thiết bị.
  - Điều phối sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, bổ sung lưu lượng cho các nhà máy khác khi cần thiết.
  - Nghiên cứu – cải tiến công nghệ và quy trình sản xuất.
- \* Chức năng của Xí nghiệp Đồng hồ và Xây lắp:**
- Quản lý kỹ thuật – bảo dưỡng/thay thế đồng hồ đo nước.
  - Kiểm soát nước thất thoát và nước không doanh thu trên mạng lưới đường ống.
  - Quản lý, vận hành hệ thống quản lý hóa đơn và phần mềm Scada.

- Thi công lắp đặt, gia công cơ khí – sửa chữa – ứng phó sự cố mạng cấp nước.

- Quản lý, điều hành các phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu sản xuất, công tác của Công ty.

**\* Chức năng của Xí nghiệp Quản lý mạng lưới:**

- Quản lý và vận hành mạng lưới cấp nước.
- Bảo dưỡng và sửa chữa mạng lưới cấp nước.
- Quản lý, vận hành trạm bơm và hệ thống giám sát kỹ thuật.
- Quản lý và phát triển hệ thống trụ nước chữa cháy.
- Cập nhật dữ liệu và quản lý thông tin mạng lưới.

**\* Chức năng của Chi nhánh Nước tinh khiết:**

- Tổ chức sản xuất và quản lý kỹ thuật sản phẩm nước tinh khiết.
- Quản lý kinh doanh và phát triển thị trường, tài chính.
- Giám sát chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Quản lý vật tư, kho bãi và trang thiết bị sản xuất chuyên ngành.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, số hóa và chống hàng giả.

**\* Các công ty con**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng - tiền thân là Xí nghiệp Cấp nước Vật Cách Hải Phòng, có trụ sở tại tổ dân phố số 3 Do Nha, phường An Dương, thành phố Hải Phòng, được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 07 năm 2009.

- Tỷ lệ góp vốn cũng như tỷ lệ biểu quyết là 65,29% với giá trị đầu tư theo sổ sách kế toán là 21.938.000.000 đồng.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty con: Khai thác sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Vì sức khỏe cộng đồng và sự thỏa mãn của khách hàng.
- Vì lợi nhuận và cổ tức của cổ đông.
- Không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Quản lý, vận hành hiệu quả các hệ thống cấp nước để đảm bảo sản xuất cấp nước an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng,

đảm bảo tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động khác của công ty, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho Cán bộ công nhân và người lao động.

- Tổ chức/cải tiến không ngừng bộ máy phù hợp với thực tiễn dây chuyền, hoạt động sản xuất và cung cấp nước, thúc đẩy có hiệu quả áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tại các Nhà máy, mạng lưới cấp nước và các lĩnh vực quản lý khác của Công ty.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, thu hút tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao vai trò năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy tốt vai trò của các đoàn thể quần chúng trong hệ thống chính trị, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức kỷ luật cao, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành hệ thống cấp nước ngày càng hiện đại. Đồng thời, tiếp tục sắp xếp, sử dụng lao động hợp lý gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn kỹ thuật. Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo động lực để người lao động gắn bó và đóng góp lâu dài cho sự phát triển của Công ty.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính sách liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm dù là nước máy, nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp thoát nước.

- Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Luôn đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng.

## **5. Các rủi ro**

### **5.1. Rủi ro về kinh tế**

Sự ổn định và tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế (cả trong nước và thế giới) là điều kiện tiên quyết cho hoạt động kinh doanh của mọi doanh nghiệp. Năm 2025 những biến động của nền kinh tế vĩ mô tiếp tục hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Lãi suất qua đêm có bảo đảm dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ – SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB)

tiếp tục duy trì ở mức cao. Tỷ giá USD/VND vẫn liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ.

## **5.2. Rủi ro về luật pháp.**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Giá, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra việc nhiều nghị định được đưa vào ban hành nhưng chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể khiến cho Công ty cũng gặp khó khăn trong việc áp dụng.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

## **5.3. Rủi ro đặc thù.**

### **5.3.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác**

- Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các sông Rế, Đa Độ, Luộc là hạ lưu của sông Thái Bình, sông Hồng. Nguồn nước sông phụ thuộc vào thượng nguồn, vào sự điều tiết của các đập thủy điện thượng lưu do đó tương đối không ổn định. Do đó, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Những năm gần đây, thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài làm cho các nguồn nước thô tại Hải Phòng có nguy cơ bị xâm nhập mặn, nhiễm cứng thiếu về trữ lượng và chất lượng, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt nguồn nước để sản xuất đang và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty và việc đảm bảo an ninh, an toàn nước sạch trên địa bàn Thành phố. Do đó ảnh

hường đến nguồn nước thô cung cấp như đã xảy ra tại đảo Cát Bà. Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng nước:

- + Thường xuyên theo dõi kết quả phân tích chất lượng nước thô nhằm phát hiện biến động về chất lượng nước, lập tức đề ra biện pháp khắc phục, xác định chủng loại và định lượng hóa chất phù hợp để áp dụng vào sản xuất.

- + Kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, xử lý kịp thời các trường hợp nước trên mạng lưới bị ô nhiễm.

- + Xây dựng các cụm xử lý nước mặn và nước lợ thành nước ngọt phục vụ nhu cầu dùng nước của huyện đảo.

- + Tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới, lắp đặt bổ sung các thiết bị đo chất lượng nước trên mạng lưới và tại các trạm bơm, nhà máy.

### **5.3.2. Rủi ro thất thoát nước**

Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước hiện tại <13,0%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước..).

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, hệ thống Scada, đồng hồ by-pass sử dụng đồng hồ thông minh D15, Telemetry - hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

### **5.4. Rủi ro khác.**

Năm 2025 là giai đoạn thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, sáp nhập tinh gọn đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính. Theo đó, công tác quy hoạch chung của thành phố cũng đang được nghiên cứu, xây dựng lại để hoàn thiện theo sự phát triển của thành phố, đặc biệt là định hướng, quy hoạch phát triển mở rộng các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị trên toàn địa bàn thành phố. Công tác quy hoạch chuyên ngành cấp nước ban đầu được dự kiến hoàn thành giữa năm 2025 nhưng khi thực hiện sáp nhập thành phố thì công tác quy hoạch chung cần được điều chỉnh bao gồm cả tỉnh Hải Dương (cũ) thay cho Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 323/TTg-CP

ngày ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó công tác quy hoạch chuyên ngành cấp nước sẽ thực hiện sau khi có Quy hoạch mới sau sát nhập (nội dung này đến nay chưa hoàn thiện). Bên cạnh đó, Công tác quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các khu vực cũng chưa hoàn thiện sau sáp nhập. Do vậy công tác triển khai dự án, công trình gặp nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện, Công ty vẫn tiếp tục bám sát công tác quy hoạch để kịp thời và triển khai ngay khi có quy hoạch.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	95,6	98,7	103,2%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	89,3	89,3	100,1%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.309,3	1.313,9	100,4%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	125,7	176,8	140,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	102,5	143,4	139,9%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥9%	15,0%	

### \* Đánh giá tình hình:

Mặc dù gặp phải những khó khăn, thách thức trong hoạt động SXKD nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Ban lãnh đạo cùng sự cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty đã giữ vững ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến, nâng cao năng suất lao động, đầu tư phát triển mở rộng hệ thống cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố và các chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Năm 2025 sản lượng nước sản xuất đạt 98,7 triệu m<sup>3</sup>, tăng 3,2%; Sản lượng nước tiêu thụ đạt 89,3 triệu m<sup>3</sup>; Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.313,9 tỷ đồng, tăng khoảng 0,4%; Lợi nhuận trước thuế đạt 176,8 tỷ đồng, tăng 40,7% so với kế hoạch; Đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV ổn định và không ngừng được nâng cao.

### 2. Tổ chức và nhân sự

## **2.1. Danh sách nhân sự HĐQT & Ban điều hành**

### **2.1.1. Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật**

- Họ và tên : Trần Việt Cường
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 11/9/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031074007175 - Ngày cấp: 25/11/2024 - Nơi cấp: Bộ Công an
- Quê quán : Kim Thái - Vụ Bản – Nam Định.
- Nơi ở hiện nay: Số 1/78 Trần Nguyên Hãn, P. An Biên, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện tàu biển, Cử nhân tiếng anh, Kỹ sư xây dựng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 33.553.546 CP (chiếm 45,2%). Trong đó:
  - + Cá nhân sở hữu là: 100.000 CP.
  - + Đại diện sở hữu là: 33.453.546 CP.

### **2.1.2. Ông Trần Văn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc**

- Họ và tên : Trần Văn Dương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/03/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031070004759 - Ngày cấp: 18/01/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán : Đa Phúc – Dương Kinh – Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 6/183, đường Đà Nẵng, P. Gia Viên, TP Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 18.902.843 CP (chiếm 25,47%). Trong đó:
  - + Cá nhân sở hữu là: 165.000 CP
  - + Đại diện sở hữu là: 18.737.843 CP

### **2.1.4. Ông Cao Văn Quý – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc thường trực**

- Họ và tên : Cao Văn Quý
- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 10/09/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031073005575 - Ngày cấp: 13/4/2018 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán : Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 2, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật công nghệ nước và nước thải, Kỹ sư xây dựng ngành cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 150.000 CP (chiếm 0,2%)

**2.1.5. Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : Trịnh Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 03/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031071005071 - Ngày cấp: 24/4/2021 - Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Quê quán : Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Số 10/5 Phù Đổng, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Môi trường nước Cấp thoát nước, Kỹ sư xây dựng - xây dựng dân dụng công nghiệp
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 35.000 CP (chiếm 0,05%).

**2.1.3. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : Đặng Hữu Dũng
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 04/3/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CCCD : 031062016815 - Ngày cấp: 05/5/2021 - Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Quê quán : Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Tổ 30 khu 5, Lê chân, TP. Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 86.400 CP (chiếm 0,12%)

#### **2.1.6. Ông Nguyễn Danh Quân – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Danh Quân
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 19/05/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031081001822 - Ngày cấp: 13/12/2021 - Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Quê quán : Ngũ Phúc, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Số 14 Hải Phong, TDP số 2, Dương Kinh, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư xây dựng ngành môi trường nước - cấp thoát nước
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 43.500 CP (chiếm 0,06%).

#### **2.1.7. Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kế toán trưởng**

- Họ và tên : Nguyễn Đăng Ninh
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 29/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND : 031076001176 - Ngày cấp: 28/6/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.
- Quê quán : Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Số 7/77 Hoàng Ngọc Phách, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, Cử nhân Tiếng anh.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty: 7.666.851 CP (chiếm 10,3%). Trong đó
- + Cá nhân sở hữu là: 60.400 CP
- + Đại diện sở hữu là: 7.606.451 CP

*(Các thông tin nêu trên được cập nhật đến thời điểm 31/12/2025)*

## **2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên**

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 964 người

*Trong đó:* + Lao động nam: 525 người.  
+ Lao động nữ: 439 người.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần ... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1 Các khoản đầu tư lớn**

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 09/NQ-ĐHCĐ-2025 ngày 17/4/2025, năm 2025 Công ty tiếp tục triển khai các dự án, quyết định chủ trương đầu tư theo kế hoạch để mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao công suất, nâng cao năng lực cấp nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố, đáp ứng cấp nước khu vực nông thôn. Công ty chủ động bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện, các dự án triển khai được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đầy đủ cơ sở pháp lý và theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các hạng mục dự án như (1) Dự án xây dựng tuyến ống D400 cấp nước khu vực phía tây huyện Tiên Lãng; (2) Cấp nước xã An Thọ - huyện An Lão (cũ) nay thuộc xã An Hưng; (3) Cấp nước xã Vĩnh An – huyện Vĩnh Bảo (cũ) nay thuộc xã Vĩnh Thuận; (4) Tuyến ống cấp nước D500 đường Bùi Viện từ cầu Rào 1 đến ngã tư Võ Nguyên Giáp; (5) Xây dựng tuyến ống D400 đường 351 từ ngã tư Long Thành đến cầu Rế; (6) Hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế và đang lựa chọn nhà thầu xây dựng tuyến ống D1000 đường Tôn Đức Thắng, tuyến ống D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc; (7) Hoàn thành công tác lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch nhà máy nước Cầu Nguyệt, các trạm bơm tăng áp; (8) Hoàn thành công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng bể chứa trạm bơm tăng áp Đông Hải, đang đấu thầu lựa chọn nhà thầu xây dựng; (9) Thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng nâng công suất nhà máy nước Cầu Nguyệt lên 160.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trạm bơm nước sạch NMN Cầu Nguyệt 160.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; (10) Xây dựng hệ thống cấp nước và kịp thời cấp nước trước tết âm lịch cho xã Cấp Tiến huyện Tiên Lãng cũ (2.160 hộ) (nay thuộc xã Tân Minh).

### 3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Tình hình sản xuất, kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính của Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng là:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2025
1	Tổng tài sản	140.880.148.563
1.1	Tài sản ngắn hạn	65.975.427.150
1.2	Tài sản dài hạn	74.904.721.413
2	Tổng nguồn vốn	140.880.148.563
2.1	Nợ phải trả	16.516.552.469
2.2	Vốn chủ sở hữu	124.363.596.094
3	Doanh thu và thu nhập khác	145.419.182.894
4	Lợi nhuận trước thuế	31.411.717.987

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	So sánh 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	1.975.064.517.277	1.961.421.732.055	100,7%
Doanh thu thuần	1.255.806.475.532	1.166.568.582.156	107,6%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	169.068.992.968	117.665.646.107	143,7%
Lợi nhuận khác	7.686.902.176	1.367.770.273	562,0%
Tổng lợi nhuận trước thuế	176.755.895.144	119.033.416.380	148,5%
Lợi nhuận sau thuế	143.356.939.867	97.104.642.581	147,6%
Tỷ lệ trả cổ tức	15,0%	9,0%	166,7%

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,03	3,32

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	3,64	3,00
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ phải trả /Tổng tài sản	0,47	0,49
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,89	0,97
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,21	13,35
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,64	0,59
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (Vốn chủ sở hữu bao gồm: Vốn góp của CSH, Quỹ đầu tư phát triển, vốn khác của CSH)	0,16	0,11
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,07	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,10

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng.
- Mã cổ phiếu: HPW
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 74.206.940 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 742.069.400.000 VNĐ

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị : VNĐ

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nhà nước (UBND TP Hải Phòng)	59.797.840	597.978.400.000	80,58
2. Cổ đông ngoài	14.409.100	144.091.000.000	19,42

<b>Tổng cộng</b>	74.206.940	742.069.400.000	100
------------------	------------	-----------------	-----

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.5. Các chứng khoán khác: không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2025:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số lượng (Kg)</b>
1	Cl <sub>o</sub> (CL <sub>2</sub> )	362.813
2	PAC lỏng	99.855
3	PAC bột	812.046
4	Phèn đơn	2.438,60
5	Hóa chất Polymer cation	4.835
6	Hóa chất gia ven 10%	574.930
7	Vôi bột Ca(OH) <sub>2</sub>	1.000
8	Thuốc tím KMnO <sub>4</sub>	25.048
9	Acid Oxalic (C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> O <sub>4</sub> )	5.103
10	Chất chống cáu cặn	1.450
11	Sodium Metabisulfite	375
12	Than hoạt tính bột	2.200
13	Calcium Hypochlorite Ca(Cl <sub>o</sub> ) <sub>2</sub> (clo bột)	562
14	Các loại vật tư khác	2.390

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

Tổng lượng điện tiêu thụ được sử dụng để sản xuất và tiêu thụ nước sạch trong năm 2025:

<b>STT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Lượng điện tiêu thụ (Kw)</b>
1	Khu vực An Dương	16.493.769
2	Khu vực Cầu Nguyệt	3.782.759
3	Khu vực Hải Phòng 3	2.447.100
4	Khu vực Hưng Đạo	2.532.298
5	Khu vực Cát Bà	1.727.679
6	Khu vực Vĩnh Bảo	1.197.381

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (Kw)
7	Khu vực Bạch Long Vĩ	26.718
	<b>Tổng</b>	<b>28.207.704</b>

### 6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng để sản xuất nước sạch trong năm 2025:

STT	Đơn vị sản xuất nước	Nguồn cung cấp	Sản lượng (m <sup>3</sup> )
1	XN SXN An Dương	Sông Rế	55.060.463
2	CN CNHP3	Kênh Tân Hưng Hồng, Sông Giá	11.230.392
3	CN CNHP4	Sông Đa Độ	17.465.410
4	CN CNHP8	Sông Đa Độ	11.832.316
5	CN cấp nước Vĩnh Bảo	Sông Chanh Dương	4.099.837
6	CN cấp nước Cát Bà	Nước mặt, nước ngầm, nước biển	2.171.381
7	CN nước trung tâm (Bạch Long Vĩ)	Nước mặt	34.064
	<b>Tổng</b>		<b>101.893.863</b>

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động trong doanh nghiệp: 964 người

Trong đó: + Lao động nam: 525 người.

+ Lao động nữ: 439 người.

- Tiền lương bình quân: 10,1 triệu đồng/ tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, thưởng, ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể... Cụ thể:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định với mức lương bình quân 10.100.000đ/người/tháng năm 2025. Các chế độ chính sách như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng ca đêm,

độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV... được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước; đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh sạch sẽ theo quy định.

Ngoài lương và chế độ chính sách theo quy định của nhà nước, người lao động còn được công ty quan tâm chi tiền, tặng quà vào các dịp lễ, tết như ngày 8/3, 20/10, 30/4, 2/9, tết dương lịch, tết âm lịch, ngày sinh nhật, thưởng quý, tháng lương thứ 13, mua bảo hiểm thân thể 24/24, trợ cấp 6 tháng lương và tặng quà cho CBCNV nghỉ hưu, trợ cấp CBCNV khi ốm đau phải điều trị dài ngày... đều được quy định chi tiết trong thỏa ước lao động tập thể.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Đảng bộ tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hoạt động nhằm vận động CBCNV tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; trang bị bảo hộ lao động; thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao ... tạo sân chơi bổ ích cho CBCNV tham gia như: tiếp xúc, giao lưu các ngày lễ, vui hè; tổ chức các giải thi đấu thể thao như bóng đá, cầu lông, bóng bàn; tổ chức tặng quà là những nhu yếu phẩm cho tất cả CBCNV như một lời chúc cả năm đủ đầy.

#### *c) Hoạt động đào tạo người lao động*

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục cải tiến việc công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho CBCNV; công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất cho cán bộ, công nhân viên được triển khai đúng quy định. Hơn 2.000 lượt CBCNV đã tham gia các lớp tập huấn, đào tạo như: đào tạo tiếp cận ứng dụng AI toàn diện trong doanh nghiệp; tập huấn về quy trình thực hiện, triển khai thiết kế, dự toán, quản lý hoạt động thi công cho các nhân viên kỹ thuật; ứng dụng công nghệ trong Quản lý sản xuất và kinh doanh ngành nước... nhằm bổ sung kiến thức mới, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn giúp nâng cao năng suất lao động.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Đồng hành cùng với thành phố trong trách nhiệm cộng đồng, trong năm 2025 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, ủng hộ các chương trình phát động hưởng ứng chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, ủng hộ nước tinh khiết trong cuộc thi THPT Quốc gia, trao tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn... cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể...

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của công ty:

*ĐVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.255.806.475.532	1.166.568.582.156
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.255.806.475.532	1.166.568.582.156
4. Giá vốn hàng bán	791.630.761.826	745.593.854.873
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	464.175.713.706	420.974.727.283
6. Doanh thu hoạt động tài chính	37.515.473.707	31.090.254.857
7. Chi phí tài chính	74.448.037.441	96.596.429.791
- Trong đó: Chi phí lãi vay	47.168.823.449	57.466.701.350
8. Chi phí bán hàng	154.674.938.754	140.072.503.703
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	103.499.218.250	97.730.402.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	169.068.992.968	117.665.646.107
11. Thu nhập khác	20.604.827.651	16.239.267.186
12. Chi phí khác	12.917.925.475	14.871.496.913
13. Lợi nhuận khác	7.686.902.176	1.367.770.273
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	176.755.895.144	119.033.416.380
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.398.955.277	21.928.773.799
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	143.356.939.867	97.104.642.581

*(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)*

Mặc dù còn nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề chất lượng nước nguồn, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh ...nhưng với sự ủng hộ của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban ngành; sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty và sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ

vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP 02:2023/TPHP về nước sạch với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao.

## **1.2. Lĩnh vực sản xuất – Chất lượng nước**

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất đạt 98,7 triệu m<sup>3</sup>; đạt 103,2% so với kế hoạch, tăng 4,6% so với cùng kỳ 2024.

- Quy trình, áp lực vận hành mạng lưới cấp nước được cải tiến với mục tiêu cung cấp nước với áp lực tại điểm đầu khách hàng lớn hơn 2,0 bar (20m cột nước). Đến nay trên 90% các khu vực đã có áp lực lớn hơn 2,0 bar; các khu vực còn lại đa số lớn hơn 1,5 bar; một số khu vực trung tâm có áp lực vượt yêu cầu (3,0 bar).

- Năm 2025, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP và Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024 của Bộ Y tế: Độ đục nước sau xử lý trung bình đạt 0,14 NTU (quy chuẩn là  $\leq 2$  NTU); Clo dư trung bình đạt 0,84 mg/l; Tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform. Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng (CDC), Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước cấp theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/12/2018. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của thành phố và công bố trên trang thông tin điện tử (website) công ty. Công ty luôn được đánh giá thực hiện tốt các quy định hiện hành và tất cả các mẫu nước do đoàn kiểm tra lấy mẫu đều đạt yêu cầu theo quy định

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn trong lao động.

- Nhờ việc kiểm soát tốt nước đầu nguồn và ảnh hưởng thời tiết không quá nặng nề, năm 2025 các thông số ô nhiễm nước thô giảm hơn so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên nguồn nước thô các nhà máy do rong, tảo và các thực vật thủy sinh phát triển nên hàm lượng Ôxy hoà tan (DO), pH tăng cao, tăng nguy cơ gây mùi. Thông số Nitrit, nhu cầu ôxy sinh hoá - BOD5 trung bình năm 2025 cao hơn so với năm 2024. Vào mùa mưa, chất lượng nước thô biến động lớn, mức độ ô

nhiễm tăng cao, các thông số Pecmaganat, BOD, COD, Amoni, Mangan, Nitrit, Oxy hoà tan (DO), vi khuẩn (Coliform, Coliform chịu nhiệt)... tăng cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT nhiều lần. Với điều kiện chất lượng nước thô suy giảm như vậy, để đảm bảo nước sau xử lý vẫn đáp ứng các chỉ tiêu theo Quy chuẩn quốc gia và địa phương, Công ty đã làm chủ và tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học – UBCF của Nhật Bản để xử lý ô nhiễm hữu cơ trong nước thô. Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện hàng loạt các cải tiến trong dây chuyền sản xuất như: châm PAC hai bậc; châm Clo nhiều điểm; phối hợp châm Polime và PAC; châm thuốc tím sau lắng; phân tách, điều chỉnh hút bùn sau lắng và nước rửa lọc để tái sử dụng... hạn chế tối đa hóa chất xử lý, tối ưu hiệu quả, nâng cao công suất xử lý của các dây chuyền công nghệ các nhà máy nước.

- Năm 2025 Công ty tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng, chính quyền địa phương và các công ty khai thác công trình thủy lợi cùng chung tay bảo vệ nguồn nước thô, đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước với các hành động như: thau đảo nguồn nước, kê gia cố các bờ kênh, sửa chữa, nâng cấp các công điều tiết...

### **1.3. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính**

- Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2025 đạt 16.431 khách hàng, đạt 145,6% so với kế hoạch. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 đạt 89,3 triệu m<sup>3</sup> tăng 5,1% so với năm 2024.

- Áp dụng nhiều biện pháp mới trong lĩnh vực kiểm soát nước thất thoát như: khai thác số liệu chuyên sâu từ hệ thống Scada; triển khai mô hình đồng hồ by-pass sử dụng đồng hồ thông minh D15; cải tiến quy trình kiểm soát rò rỉ... nhờ đó tỷ lệ nước không doanh thu vẫn đảm bảo tốt hơn kế hoạch.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết “Hai Phong Water” đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Doanh thu năm 2025 doanh thu đạt trên 11 tỷ đồng.

- Tiếp tục đổi mới các quy trình công việc, đẩy nhanh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Tiếp tục duy trì và cải tiến phương pháp đọc đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh kết hợp với việc đa dạng các hình thức thanh

toán đã mang lại nhiều thuận lợi cho khách hàng. Đến nay, 100% khách hàng đã thanh toán tiền nước qua các hình thức điện tử, không dùng tiền mặt.

- Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center và fanpage Công ty Cấp nước Hải Phòng tiếp tục được duy trì vận hành hiệu quả, là những kênh cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Trong năm 2025, Công ty đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 52.000 lượt khách hàng.

- Tháng 8/2025, Công ty chính thức đưa vào sử dụng và triển khai cài đặt rộng rãi ứng dụng chăm sóc khách hàng trên thiết bị di động với tên gọi “Cấp nước Hải Phòng” giúp khách hàng sử dụng các dịch vụ cấp nước trên điện thoại cá nhân một cách an toàn, tiện lợi và minh bạch, góp phần hạn chế tối đa nguy cơ bị lừa đảo trên các nền tảng số. Tính đến 31/12/2025, tỷ lệ cài đặt phần mềm CNHP đã thực hiện được 80,3%, tương đương với hơn 305.000 điểm dùng khách hàng.

- Đẩy mạnh cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, triển khai hợp đồng điện tử; tiếp nhận yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan qua nền tảng trực tuyến trên website, hoặc qua App khách hàng nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ nước không doanh thu của Công ty năm 2025 đạt kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tiết kiệm tài nguyên nước.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Công tác Tài chính**

- Cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì SXKD ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 176,8 tỷ đồng.

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và công bố báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

## 2.2. Tình hình tài sản

Số liệu về tài sản cố định hữu hình trong kỳ là:

Đơn vị : VND

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.149.598.540.509	730.028.050.853	419.570.489.656
2	Máy móc, thiết bị	327.815.187.541	234.404.606.516	93.410.581.025
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.128.890.669.734	1.488.184.357.043	640.706.312.691
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	11.386.779.589	9.158.442.564	2.228.337.025
5	Tài sản khác	11.052.144.993	10.495.225.006	556.919.987
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.628.743.322.366</b>	<b>2.472.270.681.982</b>	<b>1.156.472.640.384</b>

Việc sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và kiểm soát nợ phải thu đã giúp cho Công ty hoàn thành kế hoạch đề ra, hoạt động SXKD có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

## 2.3. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tính đến ngày 31/12/2025 nợ phải trả là 929.809.909.570 đồng trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 184.247.438.711 đồng

+ Nợ dài hạn: 745.562.470.859 đồng

- Nợ phải trả xấu: Không có

- Sự biến động của lãi suất/ lãi vay cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### 3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin tự động hóa, chuyển đổi số trong quản lý

Năm 2025 Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tự động hóa các dây chuyền sản xuất cũng như công tác chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tiêu thụ, điều hành, quản lý của Công ty:

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý, dịch vụ khách hàng. Hoàn thiện và tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng, phần mềm trên điện thoại thông minh để quản lý công tác tiêu thụ, công tác kiểm soát cho bộ phận hiện trường và khách hàng... như triển khai bản đồ áp lực mạng lưới; xây dựng phần mềm kiểm soát đồng hồ khối, đồng hồ khu vực.

- Triển khai cài đặt phần mềm chăm sóc khách hàng (CNHP) trên thiết bị di động giúp khách hàng có thể tra cứu thông tin tiền nước nhanh chóng, chính xác; thanh toán trực tuyến tiện lợi không dùng tiền mặt; nhận các thông báo về dịch vụ

cấp nước; gửi các yêu cầu dịch vụ trực tuyến và theo dõi tiến độ xử lý ngay trên ứng dụng.

- Giám sát nước thô qua hệ thống các trạm quan trắc tự động mực nước, độ dẫn điện, các máy đo chất lượng nước online, bể cá chỉ thị sinh học; dùng bèo tây kết hợp phao chắn dầu tăng cường bảo vệ cho các điểm thu nước... tiếp tục cho thấy hiệu quả, giúp phát hiện sớm ô nhiễm hoặc thay đổi đột ngột về chất lượng nước thô cung như tăng cường thêm các lớp bảo vệ nguồn nước thô trước khi vào dây chuyền các nhà máy nước.

- Tiến hành nghiên cứu ứng dụng màng lọc nano trong công tác xử lý nước. Hoàn thiện và tiếp tục triển khai lắp đặt dây chuyền Pilot phục vụ nghiên cứu phương án sử dụng hóa chất, tối ưu hoá các dây chuyền xử lý nước tại các nhà máy.

- Triển khai nhân rộng lắp đặt đồng hồ bypass phục vụ chống thất thoát, quản lý trên các nhánh, tuyến. Tăng cường kiểm soát giảm nước không doanh thu, sử dụng module AI cảnh báo lưu lượng tối thiểu. Tăng cường khai thác dữ liệu hệ thống SCADA phục vụ công tác kiểm soát nước thất thoát và quản lý; cải tạo, tích hợp bổ sung và áp dụng rộng rãi tính năng phân tích kiểm soát lưu lượng ban đêm tại các đơn vị.

- Khai thác hiệu quả phần mềm GIS với các thông tin đầy đủ từ đường ống chuyên tải, dịch vụ... các thông tin về sửa chữa, bảo dưỡng và thông tin khách hàng; phục vụ nhanh và chính xác cho các công việc như: thiết kế hệ thống cấp nước, phát triển khách hàng, sửa chữa ống vỡ, tìm kiếm rò rỉ...

- Nghiên cứu và tự xây dựng nhiều phần mềm, ứng dụng mới giúp nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, kiểm soát sửa chữa bảo dưỡng, kiểm soát công trình, nguồn nước... Tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm quản lý chất lượng nước. Triển khai sử dụng phần mềm quản lý sản xuất đối với toàn bộ các đơn vị sản xuất.

- Ngoài ra, qua phát động phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong CBCNV, năm 2025 Công ty đã có 31 sáng kiến, giải pháp ở các lĩnh vực kỹ thuật, quản lý và tác nghiệp được áp dụng thành công và mang lại hiệu quả cả về năng suất lao động, tiết giảm nguồn nhân lực và lợi ích kinh tế.

### **3.2. Hợp tác quốc tế**

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- Tham gia Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Hội Việt Nam Phần Lan thành phố Hải Phòng, Hội Việt Nam Nhật Bản thành phố Hải Phòng nhằm

tăng cường, giao lưu hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ... góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thực hiện hợp tác hỗ trợ kỹ thuật theo Chương trình cải thiện phương pháp xử lý nước của Cục cấp thoát nước thành phố Kitakyushu mang lại hiệu quả cao trong cấp nước an toàn cho người dân thành phố Hải Phòng. Hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị Cấp nước Phú Thọ, Tiền Giang: Ngày 28/4/2025, thủ tướng chính phủ 2 nước Việt Nam – Nhật Bản đã chứng kiến trao biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục Cấp thoát nước thành phố Kitakyushu và Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Công ty Cấp nước Tiền Giang – đây là một trong những sự kiện được diễn ra tại Diễn đàn Việt Nam – Nhật Bản về hợp tác trong các ngành công nghiệp chiến lược, công nghệ cao, chuyển đổi xanh và bán dẫn được tổ chức tại trụ sở Chính phủ, có sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Thủ tướng Nhật Bản Ishiba Shigeru.

- Hợp tác với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản và Cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật Satreps “Phát triển hệ thống cấp nước thích ứng với nguồn nước ô nhiễm”. Dự án này nhằm phát triển công nghệ xử lý nước tiên tiến, thích ứng với các chất ô nhiễm mới, xây dựng hệ thống quan trắc hiệu quả hướng đến cấp nước an toàn và bền vững.

- Hợp tác cùng Đại học Xây dựng, Đại học Nagasaki tiếp tục triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật Satreps “Phát triển hệ thống cấp nước thích ứng với nguồn nước ô nhiễm” theo chương trình hợp tác với Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica) và Cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản. Dự án đang trong quá trình thử nghiệm mô hình tại NMN An Dương với công nghệ màng, sử dụng năng lượng thấp để xử lý ô nhiễm; bước đầu đã cho kết quả rất khả quan, mở ra hướng mới cho giải pháp xử lý nước thích ứng với biến đổi khí hậu, ô nhiễm gia tăng với chi phí thấp.

- Duy trì quan hệ hợp tác quốc tế, chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp hiệu quả trong quản lý, sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn thông qua Hội Cấp thoát nước Việt Nam tại các hội thảo trực tiếp/trực tuyến. Đặc biệt, Công ty là thành viên tích cực của Hội Cấp Thoát nước Việt Nam, tham gia các diễn đàn chuyên ngành “Tuần lễ ngành nước Việt Nam (Viet Nam Water Week 2025)” với sự góp mặt của các nhà quản lý, doanh nghiệp, chuyên gia trong và ngoài nước.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **4.1. Lĩnh vực sản xuất nước và chất lượng nước:**

- Nước sản xuất dự kiến: 100,7 triệu m<sup>3</sup>, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến nước tiêu thụ là 90,9 triệu m<sup>3</sup> nước.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước thô.

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP 02:2023/TPHP và Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024 của Bộ Y tế. Áp lực nước cuối nguồn ở các tuyến ống chính  $\geq 20$ m cột nước ( $\geq 2,0$  bar), phần đầu áp lực tại đồng hồ khách hàng  $\geq 20$ m cột nước ( $\geq 2,0$  bar).

- Tiếp tục giữ vững sản xuất ổn định, đảm bảo cấp nước cho các nhu cầu, đặc biệt là phát triển công nghiệp của thành phố và các khu vực nông thôn còn khó khăn về cấp nước. Tiếp tục tìm tòi các giải pháp, công nghệ mới để ứng phó với những biến động về chất lượng nước nguồn đang có diễn biến ngày một phức tạp.

#### **4.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính:**

- Dự kiến năm 2026 phát triển khoảng 10.223 khách hàng, nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt 390.535 khách hàng.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác phần đầu đạt 1.323,5 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt 187,8 tỷ đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2026 dự kiến đạt 16,9% tăng 0,9% so với năm 2025.

- Nâng cao chất lượng phục vụ. Thủ tục lắp đặt, sửa chữa, di chuyển máy nước được thực hiện nhanh chóng, đúng quy trình. Các khiếu nại của khách hàng được giải quyết hợp lý, kịp thời, đúng quy định.

- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Quản lý hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

#### **4.3. Lĩnh vực khác:**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp tục đẩy nhanh các công việc tự động hóa, điều khiển tự động ở mức cao các trạm bơm theo hướng các kỹ sư công ty tự đảm nhiệm thiết kế, lập trình điều khiển và thi công.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới mô hình quản trị (công tác Đảng, đoàn thể...). Tiếp tục thực hiện tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Tiếp tục cải cách hình thức trả lương cho CBCNV.

- Phối hợp với các bên liên quan, các công ty khai thác thủy lợi tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước thô.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ: Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác lắp đặt, di chuyển, nâng hạ, thay đổi cỡ đồng hồ; duy trì, hoàn thiện và phát triển dịch vụ lắp đặt, sửa chữa nhanh sau đồng hồ cho khách hàng theo thỏa thuận. Quyết tâm, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác ghi thu chi số đồng hồ đo nước các khách hàng: chuyên đổi, nâng cấp đồng hồ đo nước thông minh cho khách hàng. Tiếp nhận và giải quyết các dịch vụ cấp nước trực tuyến qua Website công ty, Trung tâm Callcenter, App Cấp nước Hải Phòng.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đã đề ra: các dự án mở rộng vùng phục vụ. Các dự án lắp đặt các tuyến ống chuyên tải kết hợp lắp đặt các trụ nước chữa cháy, các dự án khác theo yêu cầu của thành phố. Phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án của thành phố.

- Công tác quản lý kế hoạch, tổ chức, tài chính đạt hiệu quả cao, đảm bảo trả đủ gốc và lãi vay đúng hạn. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng hoặc cao hơn năm 2025. Doanh thu, chi phí của các khu vực được cập nhật và kiểm soát hàng ngày.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty. Sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Tích cực tham gia các công tác xã hội. Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):** không

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Tích cực sử dụng các thiết bị, giải pháp để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Công ty đã tuân hoàn tái sử dụng nước trong dây chuyền xử lý, thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Mặc dù số lượng cán bộ công nhân viên khá đông, làm việc phân tán tại các tổ, đơn vị trong và ngoài thành phố nhưng Công ty đã không ngừng quan tâm phối hợp cùng Công đoàn và các đoàn thể khác thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Công tác chăm lo sức khỏe cho CBCNV cũng được Công ty quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV hàng năm... Chế độ chi trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên (bao gồm người quản lý Công ty) được Công ty thực hiện theo quyết định của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án Quỹ tiền lương của doanh nghiệp. Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động giúp họ có thu nhập ổn định, từng bước cải cách hình thức trả lương cho CBCNV sát hơn với hiệu quả công việc, tạo sự công bằng, khuyến khích người lao động hăng say trong công việc.

Đảng bộ Công ty luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng các tổ chức đoàn thể. Mọi quan hệ giữa Đảng ủy, Chính quyền và các đoàn thể được củng cố chặt chẽ thông qua việc xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động đồng bộ. Nhờ sự cơ chế phối hợp đó, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh đã phát huy tối đa vai trò, chức năng nhiệm vụ được giao, tích cực tham mưu và hỗ trợ Đảng ủy, Ban Lãnh đạo Công ty trong việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động, góp phần đảm bảo việc thực thi nghiêm túc. Năm 2025, Đảng ủy Công ty đã đạt danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM trong xây dựng văn hoá

doanh nghiệp thời kỳ hội nhập”; cá nhân đ/c Phó Bí thư – Tổng giám đốc Công ty đạt danh hiệu “Doanh nhân văn hoá tiêu biểu thời kỳ hội nhập”.

Công đoàn Công ty luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV tích cực học tập nâng cao trình độ; tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, thất chặt tình tương thân tương ái trong tập thể người lao động; thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao ... tạo sân chơi bổ ích cho CBCNV tham gia. Với những hoạt động chăm lo đời sống cho CBCNV, Công đoàn Công ty đã nhận được Cờ thi đua Liên đoàn Lao động thành phố năm 2025; và vinh dự là một trong 6 tập thể thuộc Công đoàn thành phố Hải Phòng được biểu dương là Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước công nhân, viên chức Toàn quốc giai đoạn 2020 – 2025 tại Đại hội Thi đua yêu nước công nhân, viên chức, lao động toàn quốc lần thứ XI (2025–2030) được tổ chức vào ngày 26/10/2025.

Đoàn Thanh niên Công ty luôn thể hiện được vai trò xung kích đi đầu; gắn liền hoạt động của Đoàn Thanh niên với hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa sức trẻ trong việc ứng dụng và triển khai các giải pháp, sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động tuyên truyền, an sinh xã hội, tình nguyện. Tập thể Đoàn Thanh niên Công ty đã xuất sắc nhận Bằng khen của BCH ĐTN thành phố Hải Phòng đã có thành tích trong hoạt động Tháng Thanh niên năm 2025.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm 2025, Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng, Công ty đã tham gia ủng hộ các chương trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể...

Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, Hội CCB Công ty luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, động viên các thế hệ đoàn kết, tích cực trong lao động sản xuất, giúp nhau nâng cao đời sống. Năm 2025, Hội CCB Công ty đã tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Hội CCB Công ty được Bằng khen của Hội CCB Thành phố vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” năm 2025.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

## **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2025 là thời điểm cả nước triển khai cuộc cách mạng cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp. Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương hoàn thành việc hợp nhất thành đơn vị hành chính mới không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn tối ưu hóa nguồn lực, cộng hưởng các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, tạo thành một cực tăng trưởng trọng điểm, dẫn dắt và thúc đẩy sự phát triển của vùng và cả nước.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Hải Phòng mở ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức, đòi hỏi duy trì tăng trưởng cao và bộ máy hành chính ổn định, thông suốt. Nhờ nỗ lực của hệ thống chính trị, nhân dân và doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP) năm 2025 tăng 11,81% so với năm 2024, đứng thứ nhất trong 06 thành phố trực thuộc trung ương, đứng thứ 2 cả nước và thứ 2 vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cùng với sự phát triển của Thành phố, Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng với nhiệm vụ chính là SXKD nước sạch phục vụ cho các nhu cầu trên địa bàn Thành phố, đã giữ vững ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến, nâng cao năng suất lao động, đầu tư phát triển mở rộng hệ thống cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố và các chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty**

Các thành viên HĐQT thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra công tác điều hành SXKD của Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc:

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2025 và việc thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- Việc triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra; Việc điều hành hoạt động SXKD để duy trì ổn định hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân và các khách hàng khác trên địa bàn Thành phố.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động SXKD cũng như phương hướng hoạt động điều hành trong thời gian tới tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT và khi có yêu cầu. Từ đó HĐQT xem xét/đánh giá

việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính và có các chỉ đạo kịp thời.

- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của BKS về tình hình tài chính và điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc và Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đánh giá cao quá trình hoạt động Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty, cùng những nỗ lực/cố gắng để hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho hơn 380 nghìn khách hàng đạt quy chuẩn theo quy định; phát triển hệ thống cấp nước, các dự án/công trình đầu tư xây dựng phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng; Đảm bảo an toàn về tài chính; Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình hoạt động, thực hiện chuyển đổi số từng bước trong hoạt động SXKD; Kiểm soát thất thoát, giảm tỷ lệ nước không doanh thu;... Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt so kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu cả nước và Châu Á.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tự động hóa trong công tác quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.
- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển; cấp nước nông thôn theo chỉ đạo của Thành phố.
- Đảm bảo an toàn tài chính, cân cân thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, thực hiện nộp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đề ra.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bao gồm 05 thành viên:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu/đại diện sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1.	Trần Việt Cường	45,2%	Chủ tịch HĐQT	Không
2.	Trần Văn Dương	25,47%	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	Không
3.	Cao Văn Quý	0,20%	Thành viên HĐQT – Phó TGD TT	Chủ tịch HĐQT Cty CP KDNS số 2 Hải Phòng
4.	Trịnh Anh Tuấn	0,05%	Thành viên HĐQT – Phó TGD	Không
5.	Đặng Hữu Dũng	0,12%	Thành viên HĐQT	Không

## 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

## 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT và các thành viên HĐQT theo quy chế hoạt động, các lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, giám sát đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 32 cuộc họp thường lệ và các cuộc họp chuyên đề để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tất cả đều có sự thống nhất cao với nội dung cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện dự án cấp nước xã Vĩnh An, Vĩnh Bảo.	5/5
2.	Họp HĐQT thường kỳ Quý IV/2024	5/5
3.	Họp HĐQT về việc cấp nước xã Cấp Tiến	5/5
4.	Họp HĐQT thống nhất một số nội dung liên quan tổ chức ĐHĐCD thường niên 2025	5/5
5.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D400 đường HL212 (đoạn từ cầu Minh Đức đến xã Tiên Minh)	5/5
6.	Họp HĐQT thống nhất các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCD thường niên 2025 thông qua.	5/5
7.	Họp HĐQT thông qua một số nội dung liên quan đến công tác nhân sự HĐQT, BKS, BDH Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	5/5
8.	Họp HĐQT về việc thông qua các nội dung liên quan việc thay đổi cơ cấu tổ chức tại Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng.	5/5
9.	Họp HĐQT Quý I/2025	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
10.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn đầy tư dự án xây dựng tuyến ống D500 đường Bùi Viện – Thiên Lôi	5/5
11.	Họp HĐQT về việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030; bổ nhiệm lại các chức danh trong BĐH nhiệm kỳ 2025-2030; thống nhất chỉ định Ban thư ký nhiệm kỳ 2025-2030	5/5
12.	Họp HĐQT về việc thông qua các nội dung đề Người đại diện theo ủy quyền quản lý biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng	5/5
13.	Họp HĐQT về việc phân bổ vốn đầu tư cho các Người đại diện theo ủy quyền quản lý tại Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng sau khi tăng vốn điều lệ 15%	5/5
14.	Họp HĐQT về việc không tiếp tục đầu tư thi công hạng mục Trạm bơm tăng áp Đinh Vũ và các hạng mục thuộc đợt 2, quyết toán Dự án hoàn thành “Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước ra đảo Cát Hải – giai đoạn 1”	5/5
15.	Họp HĐQT về việc rà soát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	5/5
16.	Họp HĐQT về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và triển khai để đạt mức tăng trưởng 8%	5/5
17.	Họp HĐQT về việc phê duyệt chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	5/5
18.	Họp HĐQT về việc quán triệt nội dung tại Công điện số 77/CĐ-TTg ngày 29/5/2025	5/5
19.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh, bổ sung nghị quyết của Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước D1000 đường Tôn Đức Thắng	5/5
20.	Họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	5/5
21.	Họp HĐQT về việc thông qua dự thảo cập nhật chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trong công ty	5/5
22.	Họp HĐQT về việc bố trí nguồn vốn thực hiện Dự án cấp nước xã An Thọ, An Lão	5/5
23.	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2025	5/5
24.	Họp HĐQT về việc xây dựng tuyến ống D400 đường HL212 (đoạn từ xã Tiên Minh đến đường ven biển)	5/5
25.	Họp HĐQT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến ống DN450 khoan ngầm qua sông Cấm vị trí cầu Máy Chai	5/5
26.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh, bổ sung nghị quyết của Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước D1000 cầu An Dương khoan ngầm qua sông Tam Bạc cấp nước thô nhà máy nước An Dương	5/5
27.	Họp HĐQT thường kỳ Quý III/2025	5/5

17  
 JG  
 HẢ  
 VU  
 HỒ  
 T.P

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
28.	Họp HĐQT về việc thông qua kế hoạch thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2025	5/5
29.	Họp HĐQT về việc điều chỉnh, bổ sung nghị quyết của Dự án xây dựng cụm xử lý công suất 100.000m <sup>3</sup> /ngày nhà máy nước Cầu Nguyệt	5/5
30.	Họp HĐQT về việc phê duyệt đơn vị thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2025	5/5
31.	Họp HĐQT về việc thống nhất ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng	5/5
32.	Họp HĐQT về việc xét duyệt phương án sắp xếp số lượng lao động tại các bộ phận của các đơn vị, điều chỉnh lương theo mức độ hoàn thành công việc, xem xét các chế độ tiền lương bổ sung theo quy định từ ngày 01/01/2026	5/5

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết với sự nhất trí cao của các thành viên (100%) để chỉ đạo BĐH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

#### 1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- (1). Ông Trần Việt Cường
- (2). Ông Trần Văn Dương
- (3). Ông Cao Văn Quý
- (4). Ông Trịnh Anh Tuấn
- (5). Ông Đặng Hữu Dũng

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu/đại diện sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Ghi chú
1.	Lê Thị Hương	0,02%	Trưởng BKS	Không	
2.	Đỗ Thị Thanh Diệp	0	Thành viên BKS	Không	Đến ngày 17/4/2025

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu/đại diện sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Ghi chú
3.	Nguyễn Minh Hoàng	0	Thành viên BKS	Không	
4.	Phạm Quang Huy	0,03%	Thành viên BKS	Không	Bắt đầu từ 17/4/2025

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên. Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại phiên họp thường kỳ hàng quý của HĐQT, các báo cáo định kỳ hàng quý của HĐQT, Ban điều hành, Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.

Nội dung các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát trong năm 2025:

- Kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;

- Thông qua báo cáo HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện theo quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các quy định của pháp luật liên quan;

- Xem xét báo cáo tài chính năm 2024; báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty, các báo cáo định kỳ hàng quý của HĐQT, Ban điều hành; đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính; tham dự và báo cáo tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Xem xét sự phù hợp trong việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cập nhật các chính sách, chế độ, quy định của Pháp luật, tham gia ý kiến việc sửa đổi, bổ sung thay thế các quy chế, quy định nội bộ Công ty;

- Giám sát việc báo cáo, thực hiện công bố thông tin theo quy định và các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

### 2.3 Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp với đầy đủ (100%) các thành viên tham dự về các nội dung:

- Báo cáo hoạt động quý 4/2024, cả năm 2024 và kế hoạch hoạt động quý 1/2025

- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS năm 2024, kế hoạch hoạt động 2025 và chuẩn bị các nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- Hợp báo cáo hoạt động quý 1/2025 và kế hoạch hoạt động quý 2/2025

- Hợp phiên thứ nhất bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

- Hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

- Hợp báo cáo hoạt động quý 2/2025 và kế hoạch hoạt động quý 3/2025

- Hợp báo cáo hoạt động quý 3/2025 và kế hoạch hoạt động quý 4/2025

## 2.4 Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có đầy đủ các thành viên tham dự và được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

### 3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác

- Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo quy định trả lương, thưởng, quy định tài chính, các quy định nội bộ khác của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

(Chi tiết tham khảo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ của người nội bộ	Số cổ phiếu của cá nhân sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu của cá nhân sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đăng Ninh	Kế toán trưởng Công ty	55.000 CP	0,07%	60.400 CP	0,08%	Mua

(Thông tin nêu trên được cập nhật đến thời điểm 31/12/2025)

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng	Công ty con	Mã số doanh nghiệp 0200933035 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính TP Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 13/05/2025	Do Nhã, phường An Dương, TP Hải Phòng	Năm 2025	Mua bán nước sạch và kiểm nghiệm nước, tổng giá trị giao dịch là 8.949.116.889 đồng (bao gồm cả VAT). Trong đó: - Công mẹ bán nước sạch, kiểm nghiệm nước cho Công ty con với giá trị: 8.856.113.391 đồng (bao gồm cả VAT); - Công ty mẹ mua nước sạch của Công ty con với giá trị: 93.003.498 đồng (bao gồm cả VAT)	- Công ty CP Cấp nước Hải Phòng (Công ty mẹ) - Công ty CP KDNS số 2 Hải Phòng (Công ty con)

### 3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công ty và Hội đồng quản trị đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: capnuochaiphong.com.vn.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Trần Việt Cường*  
**Trần Việt Cường**